

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham
gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh
Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
38/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ,
ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐST-
HNGĐ ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: tổ 6, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 18, đường P, hẻm số 9, tổ 9, KP3, TT.V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(anh T1, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn
Thị T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Hữu T1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết
hôn và được UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp giấy
chứng nhận kết hôn số: 68/2004 ngày 01/11/2004. Trong quá trình chung sống
thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn,

ngày càng trở lên trầm trọng anh, chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Trước đây chị đã từng nộp đơn lên Tòa án huyện Vĩnh Cửu để xin được ly hôn, nhưng do anh T1 hứa sẽ thay đổi để lo cho gia đình, vì thương các con nên chị đã rút đơn lại, nhưng sau đó anh T1 không thay đổi mà ngày càng bỏ bê gia đình để một mình chị phải nuôi các con, anh T1 cũng không đưa cho chị đồng nào để nuôi con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 23/11/2005, Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08/01/2019, kể từ khi ly thân đến nay các cháu do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Hữu T1 không có lời khai tại tòa:**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1.

Về con chung: Giao 03 con chung tên là Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 23/11/2005, Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08/01/2019, cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu T1 được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh T1, vì chị T cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã ly thân. Trước đây chị T đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa, sau đó chị rút yêu cầu, đến nay chị lại tiếp tục xin được ly hôn và cho rằng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 23/11/2005, Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08/01/2019, kể từ khi ly thân đến nay các cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị T có yêu cầu xin được nuôi dưỡng các con chung, phù hợp với nguyện vọng của các con chung là đề nghị xin được ở với mẹ vì hiện tại đang do mẹ chăm sóc và không thấy cha về thăm nom gì. Xét thấy trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc kiện Tòa án đã đi xác minh việc anh T1 cư trú cũng như mâu thuẫn đều không gặp được anh T1 để làm việc, nên không có ý kiến của anh T1. Do vậy giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn việc anh T1 sau này có ý kiến về việc tranh chấp nuôi con thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào phần tạm ứng án phí đã nộp, chị T đã nộp đủ.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1, 2 Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 23/11/2005, Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 05/5/2012 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 08/01/2019 cho chị T trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Hữu T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T1 thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004935 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị T đã nộp đủ.

6. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND TT.Vĩnh An;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến